TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1019/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý;

2. Bà Nguyễn Thị Lượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 977/2020/TLST- HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 469/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1378/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngụy Thị Diễm H, sinh năm: 1973 (có mặt)

Địa chỉ: 1134 đường K, khu phố M, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị Kim Ngân – Luật sư của Văn phòng Luật sư Ngân Nguyễn, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Châu Văn S, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1134 đường Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Bà Ngụy Thị Diễm H tự nguyện tiến tới hôn nhân với Ông Châu Văn S từ năm 1997, do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Dĩ An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương vào ngày 06/6/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ 1134 đường Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đời sống hôn nhân giữa hai bên không hạnh phúc như mong đợi, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, ngày càng trở nên nghiêm trọng làm cho tình cảm không con. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính là do Ông Châu Văn S quá gia trưởng, vũ phu thường xuyên đánh đập bà Hân và các con. Ông Sáu hay ghen tuông vô cớ, không tôn trọng bà Hân, không xem bà Hân như một người vợ thường xuyên chửi mắng và xúc phạm danh dự nhân phẩm. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Bà Ngụy Thị Diễm H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, có hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc, mục đich hôn nhân không đạt dược, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Hân khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với Ông Châu Văn S để ổn định cuộc sống về sau. Giữa Ông Châu Văn S và bà Ngụy Thị Diễm H có hai người con chung tên Châu Thị Diễm L, sinh ngày 07/3/1998 (hiện tại đã trưởng thành và đủ khả năng lao động) và Châu Thị Diễm Q, sinh ngày 08/9/2003 hiện tại do bà Hân trực tiếp nuôi dưỡng, bà Hân yêu cầu sau khi ly hôn được quyền nuôi dưỡng con chưa thành niên và không yêu cầu Ông Châu Văn S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà Hân xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Về nợ chung bà Hân tự xác định không có.

(2) Bị đơn Ông Châu Văn S không hợp tác, đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông Sáu không giao nộp tài liệu chứng cứ có liên quan cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 30/11/2020, ông Châu Văn Sau đến trụ sở Tòa án nộp bản tự khai có nội dung là đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Ngụy Thị Diễm H, về con chung ông Sáu không có tranh chấp, tôn trọng sự lựa chọn của các con. Về tài sản chung ông Sáu yêu cầu được chia một nửa, tuy nhiên, đã quá thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền của bị đơn đưa ra yêu cầu phản tố.

(3) Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà Ngụy Thị Diễm H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên. Bị đơn Ông Châu Văn S vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

(4) Luật sư bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng: Việc mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hân và ông Sáu là rất nghiêm trọng, diễn ra rất nhiều năm, bà Hân rất áp lực và trầm cảm, Ông Châu Văn S nhiều lần đánh đập bà Hân và đe dọa giết bà Hân và các con, việc kéo dài thời gian sống chung, kéo dài quan hệ hôn nhân là bất lợi cho tính mạng sức khỏe của bà Hân và các con (phụ nữ và trẻ em những người yêu thế trong xã hội cần được bảo vệ) đề nghị Tòa án sớm giải quyết ly hôn để bà Hân ổn định cuộc sống về sau. Đối với yêu cầu chia tài sản chung của ông Sáu đề nghị Tòa án giải quyết thành một vụ án khác nếu hai bên không có thỏa thuận được, bởi vì ngoài hai tài sản trên, giữa hai bên có nhiều tài sản chung khác như của hàng buôn bán đồ gỗ nội thất tại địa chỉ 1134 đường Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, giá trị hàng hóa rất lớn và nhiều tài sản khác. Hơn thế, theo quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thời điểm ông Sáu đưa ra yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung giữa hai bên đã quá thời hạn, sau thời gian Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị Tòa án không thụ lý giải quyết nội dung này.

(5) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị ông Sáu vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Ngụy Thị Diễm H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Ông Châu Văn S là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn Ông Châu Văn S đang cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn Ông Châu Văn S tiếp tục vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản sao) số 113/97, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn Dĩ An, huyện Thuận An, nay là Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, sao lục từ sổ đăng ký kết hôn ngày 08/8/2001, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa bà Ngụy Thị Diễm H và Ông Châu Văn S có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính giữa hai bên là do có nhiều quan điểm bất đồng, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, Ông Châu Văn S gia trưởng, thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà Hân, vợ chồng sống chung một nhà nhưng ông Sáu không quan tâm, chia sẽ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mà ông Sáu áp đặt, bảo thủ. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Xét thấy, hai bên không còn tình cảm, không yêu thương, chia sẻ làm cho đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Căn cứ vào đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, tình hình cấp thiết cần phải giải quyết ly hôn và thực tế tình trạng hôn nhân giữa bà Ngụy Thị Diễm H và Ông Châu Văn S thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 14/98 quyển số 01 đăng ký ngày 31/3/1998 tại Ủy ban nhân dân phường Long Phước, quận 9 (nay là phường Long Phươc, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh và bản sao giấy khai sinh số 174, quyển số 01/03 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, có sơ sở xác định giữa bà Ngụy Thị Diễm H và Ông Châu Văn S có hai người con chung tên Châu Thị Diễm L, sinh ngày 07/3/1998 và Châu Thị Diễm Q, sinh ngày 08/9/2003. Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối của hai bên đương sự, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hiện tại con chung tên Châu Thị Diễm L đã trưởng thành và đủ khả năng lao động, nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về người chăm sóc nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Đối với con chung chưa thành niên tên Châu Thị Diễm Q hiện tại đang do bà Hân trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên vọng của trẻ Quỳnh là được ở với mẹ, phía bị đơn Ông Châu Văn S không có tranh chấp nuôi con, tôn trọng sự lựa chọn của các con. Do vậy, yêu cầu được nuôi con chưa thành niên của bà Ngụy Thị Diễm H phù hợp với quy định tại khoản 2

Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hân về việc không yêu cầu Ông Châu Văn S cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn bà Ngụy Thị Diễm H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Nguyên đơn bà Ngụy Thị Diễm H tự xác định không có.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn bà Ngụy Thị Diễm H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 200, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Ngụy Thị Diễm H được ly hôn với Ông Châu Văn S.

- *Về con chung*: Bà Ngụy Thị Diễm H và Ông Châu Văn S có hai người con chung tên Châu Thị Diễm L, sinh ngày 07/3/1998 (đã trưởng thành và đủ khả năng lao động) và Châu Thị Diễm Q, sinh ngày 08/9/2003. Giao con chung tên Châu Thị Diễm Q, sinh ngày 08/9/2003 cho bà Ngụy Thị Diễm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngụy Thị Diễm H về việc không yêu cầu Ông Châu Văn S cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Ngụy Thị Diễm H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Ngụy Thị Diễm H tự xác định không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc bà Ngụy Thị Diễm H phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Hân đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0057844 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngụy Thị Diễm H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Ngụy Thị Diễm H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Châu Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Thiên